

Tên:

Ngữ pháp HW:

Lớp: S3...

Độc HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....

Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....



GE3 - Unit 9: Robots - Grammar 1 & Unit 8 Grammar 2 Revision

A. THEORY

I. GRAMMAR: Direct object (*Tân ngữ trực tiếp*)

- Direct object là từ/cụm từ nhận tác động trực tiếp của động từ.

- Cách xác định:

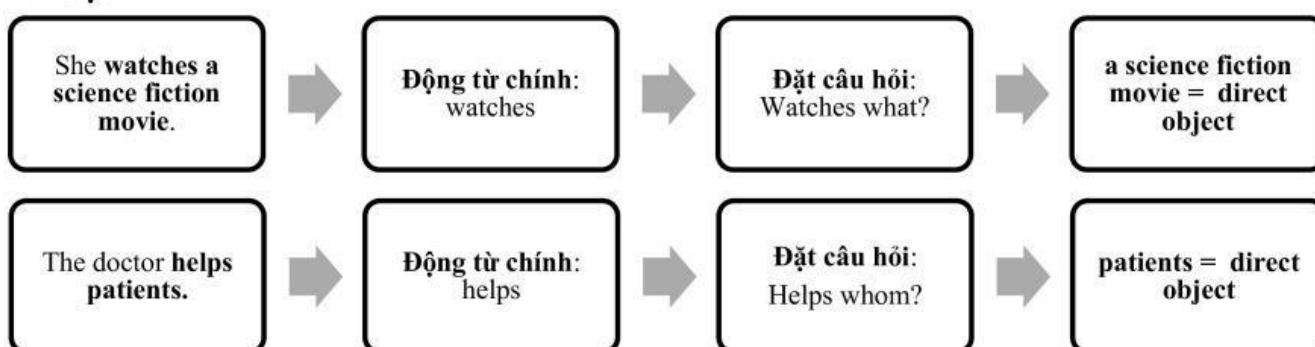
Bước 1: Tìm động từ chính trong câu.

Bước 2: Hỏi sau động từ:

- Cái gì? (What?)
- Ai? (Whom?)

Bước 3: Câu trả lời chính là direct object.

- Ví dụ:



*Lưu ý: Không phải mọi câu đều có direct object. (Ví dụ: She sleeps.)

II. GRAMMAR REVISION: "Will" to talk about predictions in the future

(*"Will" dùng để dự đoán tương lai*)

- Cách dùng: Dùng để nói về dự đoán trong tương lai (không chắc chắn 100%).

- Dấu hiệu nhận biết: thường đi với *in the future, tomorrow, next week, next year, ...*

	Structure	Example
Positive	S + will + V (nguyên mẫu)	It will rain tomorrow.
Negative	S + will not + V (nguyên mẫu)	It won't rain tomorrow.

*Note: S = Subject: chủ ngữ; V = Verb: động từ; will not = won't.

III. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	different (adj)	khác nhau	3	hippo (n)	con hà mã
2	field (n)	cánh đồng	4	idea (n)	ý tưởng

*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.

B. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở mục III. EXTRA VOCABULARY (trang 2) 1 dòng vào vở ghi.

II. Circle the correct answers. (Khoanh đáp án đúng.)

0. Identify the direct object in this sentence: **Robots build houses.**

A. Robots

B. houses

C. build

1. Identify the direct object in this sentence: **The robot cleans the floor.**

A. the floor

B. The robot

C. cleans

2. Choose the sentence that correctly uses a direct object.

A. Robots explore.

B. Robots explore

C. Explore planets.

planets.

3. Identify the direct object in this sentence: **The scientist studies robots.**

A. The scientist

B. studies

C. robots

4. Identify the direct object in this sentence: **She watches a funny movie.**

A. She

B. a funny movie

C. watches

5. Choose the sentence that correctly uses a direct object.

A. The teacher explains

B. Runs quickly.

C. The baby sleeps.

the lesson.

III. Underline the verbs. Circle the direct objects. (Gạch chân động từ. Khoanh tròn tân ngữ trực tiếp.)

0. I bought **a gift**

1. We saw three movies.

2. The teacher graded four tests.

3. The little fluffy dog chases the leaves.

4. Our family eats tacos.

5. My best friend writes stories.

IV. Read and complete the sentences with "WILL" to talk about predictions in the future.

(Đọc và hoàn thành các câu bằng "WILL" để nói về dự đoán trong tương lai.)

0. I think robots will help **(help)** people in many ways in the future.

1. Some people believe robots **(work)** in space one day.

2. I don't think robots **(replace)** all teachers.

3. This small robot is broken. It **(not clean)** the room today.

4. In the future, robots **(cook)** meals for busy families.

5. Old robots **(not understand)** new computer programs.

FLYERS PART 3

Read the story. Choose a word from the box.

Write the correct word next to numbers 1-6.

A day at Animal World

On my last (0) birthday, I went to Animal World. Animal World is a kind of zoo. I don't always like zoos because sometimes the animals aren't happy there - but Animal World is different. There are big, green fields for the (1), which love to jump and eat grass. The hippos have a (2) to swim in and there are lots of trees for the (3) to fly in. There's a small farm with rabbits, goats and chickens. There are horses for the children to (4) in that part of Animal World, too. Children can learn a lot about the food that the animals like and the places they like to live in. My uncle (5) me and my sister there in his car. I had a great day. When I got home, I (6) a picture of a tiger. I love it!

Example



birthday



ride



drew



parrots



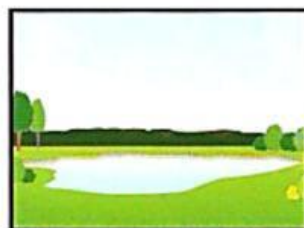
hid



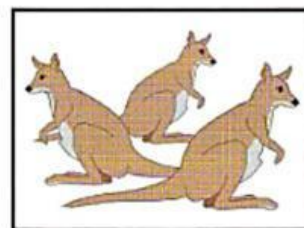
idea



drove



lake



kangaroos